

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

- Tên công trình: *Sửa chữa tầng trệt bên trái Hangar 4 Tân Sơn Nhất thành xưởng compositơ, sửa chữa thân cánh*

- Loại công trình: Công trình công nghiệp

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay.

- Nguồn kinh phí: : Kinh phí sửa chữa nhà cửa vật kiến trúc.

- Địa điểm xây dựng: Chi nhánh Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay tại TP. Hồ Chí Minh.

- Nội dung và quy mô của công trình: Sửa chữa, bố trí lại mặt bằng sản xuất bên trái hangar HG4TSN có diện tích 790 m² với những công việc chính như sau:

+ Phá dỡ một số bức tường ngăn gạch block, bố trí lại toàn bộ mặt bằng;

+ Tháo dỡ vách nhôm kính, vách alu, cửa nhôm kính, cửa chống cháy, cửa cuốn.

+ Tháo dỡ hệ thống ống cấp gió tươi do không còn nhu cầu sử dụng của Trung tâm BD Nội trường Hồ Chí Minh để đảm bảo chiều cao thông thủy theo yêu cầu của đơn vị là 4m ± 10cm;

+ Tháo dỡ toàn bộ hệ thống điện hiện trạng bao gồm ổ cắm, công tắc, aptomat, chiếu sáng;

+ Nền nhà bê tông cũ bị bong tróc cần xử lý bề mặt và lăn sơn Epoxy;

+ Lắp đặt hệ mặt dựng vách kính khung nhôm, cửa kính khung nhôm kính cường lực;

+ Sửa chữa, bố trí lại toàn bộ hệ thống điện chiếu sáng và động lực;

+ Sửa chữa, bố trí lại toàn bộ hệ thống khí nén;

+ Làm hệ thống áp suất dương cho phòng sạch cleaning room;

+ Lắp đặt hệ thống điều hòa máy lạnh, quạt công nghiệp;

+ Tường, trần bê tông trong nhà lăn sơn Epoxy;

+ Bổ sung hệ thống nước rửa tay.

- Tên gói thầu: Kiểm toán Báo cáo quyết toán hoàn thành công trình: *Sửa chữa tầng trệt bên trái Hangar 4 Tân Sơn Nhất thành xưởng compositơ, sửa chữa thân cánh*

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu:

- Lựa chọn nhà thầu tư vấn kiểm toán độc lập có đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo quy định và đã được Bộ Tài chính Việt Nam cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán.

- Lựa chọn được nhà thầu tư vấn kiểm toán độc lập có đủ năng lực và kinh nghiệm cao nhằm cung cấp dịch vụ tư vấn kiểm toán quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành để thực

hiện việc rà soát, đánh giá và đưa ra các ý kiến nhận xét độc lập, khách quan về mức độ phù hợp của Báo cáo quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hiện hành, mức độ trung thực, hợp lý của số liệu quyết toán vốn đầu tư cũng như việc tuân thủ trình tự, thủ tục đầu tư công trình theo quy định của pháp luật hiện hành về xây dựng trong quá trình quản lý thực hiện đầu tư xây dựng công trình, là cơ sở để trình cấp trên phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021; Thông tư số 63/2025/TT-BTC ngày 30/06/2025 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên đơn vị quản lý, sử dụng, thời gian, tiến độ thực hiện.

1.1. Phạm vi công việc của gói thầu:

- Đề xuất các ý kiến, các vấn đề quan trọng mà nhà thầu cho là cần thiết để thực hiện kiểm toán mà chưa được phê duyệt trong E-HSMT, đồng thời đề xuất phương án giải quyết vấn đề đó.

- Đưa ra ý kiến nhận xét độc lập, khách quan về sự trung thực và hợp lý của Báo cáo quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành trên cơ sở các quy định hiện hành của Nhà nước theo từng giai đoạn thực hiện công trình, các chuẩn mực kiểm toán hiện hành.

- Lập báo cáo kiểm toán quyết toán vốn đầu tư hoàn thành theo đúng quy định.

- Xử lý các sự kiện phát sinh sau ngày phát hành báo cáo kiểm toán (nếu có).

- Cùng bên mời thầu giải trình, bảo vệ số liệu đã kiểm toán trước cơ quan thẩm tra và phê duyệt quyết toán.

1.2. Nguồn kinh phí: Kinh phí sửa chữa nhà cửa vật kiến trúc.

1.3. Đơn vị quản lý, sử dụng công trình: Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay.

1.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày.

1.5. Tiến độ thực hiện: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quyết toán công trình hoàn thành.

2. Nhiệm vụ cụ thể nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn.

2.1. *Lập kế hoạch kiểm toán:*

Trước khi lập kế hoạch kiểm toán, nhà thầu phải khảo sát, thu thập thông tin về công trình, đánh giá thông tin đã thu thập được để nhận biết được các sự kiện, nghiệp vụ và vấn đề ảnh hưởng trọng yếu đến công tác kiểm toán và khả năng hoàn thành công việc theo kế hoạch nêu ra. Kế hoạch kiểm toán tổng thể phải bao gồm:

Lập kế hoạch kiểm toán: căn cứ vào thông tin đã thu thập được, nguồn lực hiện có và tiến độ yêu cầu, nhà thầu lập kế hoạch kiểm toán theo mẫu quy định gồm 2 phần:

- Kế hoạch kiểm toán tổng thể: Mô tả phạm vi và cách thức tiến hành cuộc kiểm toán. Kế hoạch tổng thể phải đầy đủ, chi tiết, làm cơ sở để lập chương trình kiểm toán. Kế hoạch kiểm toán tổng thể phải thể hiện được sự hiểu biết của nhà thầu về tính chất quy mô của công trình, các chế độ chính sách về xây dựng cơ bản, chế độ kế toán qua các thời gian thực hiện công trình.

- Chương trình kiểm toán: Xác định nội dung, lịch trình kiểm toán và phạm vi các thủ tục kiểm toán cần thiết để thực hiện kế hoạch kiểm toán tổng thể.

Kế hoạch kiểm toán phải có phương án phối hợp giữa nhà thầu kiểm toán với bên mời thầu, các bên liên quan nhằm mục đích thu thập và củng cố căn cứ để đưa ra ý kiến khách quan, trong mọi trường hợp thông tin phải được trao đổi và phải được thông qua bên mời thầu trước khi thông qua cơ quan chức năng hay các đơn vị có liên quan khác.

Trường hợp nhà thầu có kế hoạch thực hiện kiểm toán ngoài hiện trường, đo đạc, chụp ảnh hiện trạng thì sau khi kiểm tra thực tế, nhà thầu phải gửi cho bên mời thầu các biên bản hoặc báo cáo kiểm tra hiện trường.

Kế hoạch kiểm toán phải thể hiện chi tiết: tiến độ kiểm toán, phân đoạn công việc kiểm toán, thời điểm và thời gian huy động kiểm toán viên phù hợp với kế hoạch kiểm toán (kèm bảng biểu mô tả kế hoạch chi tiết).

2.2. Thực hiện kiểm toán:

2.2.1. Căn cứ kiểm toán:

- Luật kế toán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành.
- Luật xây dựng; Luật Đấu thầu, Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành.
- Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Thông tư 08/2021/TT-BTC ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài chính ban hành chuẩn mực kiểm toán nội bộ Việt Nam và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ.
- Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về hợp đồng kiểm toán ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012 và Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000 về quyết toán vốn đầu tư hoàn thành ban hành kèm theo thông tư số 67/2015/TT-BTC ngày 8/5/2015 của Bộ Tài chính;
- Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán công trình sử dụng vốn đầu tư công;
- Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

- Thông tư số 63/2025/TT-BTC ngày 30/06/2025 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

- Các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản theo từng giai đoạn thực hiện công trình;

- Các định mức, đơn giá xây dựng cơ bản của Nhà nước, thông báo giá vật tư, vật liệu của địa phương, ngành;

- Các chế độ quản lý tài chính, kế toán Nhà nước;

- Các hồ sơ, tài liệu của công trình theo quy định của Nhà nước do bên mời thầu cung cấp;

Và các quy định hiện hành liên quan khác.

2.2.2. *Yêu cầu cụ thể về công tác kiểm toán:*

2.2.2.1 Kiểm toán tuân thủ pháp luật, chế độ quản lý công trình, chế độ tài chính kế toán:

*** Kiểm toán công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự toán**

- Thẩm quyền của cơ quan quyết định đầu tư: Kiểm tra việc ra quyết định đầu tư có đúng thẩm quyền.

- Thẩm quyền của cơ quan thẩm định Báo cáo đầu tư xây dựng công trình, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình.

- Việc chấp hành trình tự, thủ tục đầu tư : Báo cáo đầu tư xây dựng công trình, hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình phải được lập, thẩm định, phê duyệt đúng quy định trình tự, thời gian và nội dung.

*** Kiểm toán công tác thực hiện :**

- Việc chấp hành quy định về: Sự tuân thủ của thiết kế với quy chuẩn và tiêu chuẩn khung của công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thẩm quyền của cơ quan thẩm định (thiết kế, dự toán và quyết toán); thẩm quyền của cơ quan ra quyết định phê duyệt đề cương khảo sát, thiết kế - dự toán hoặc cấp giấy phép...

- Việc chấp hành trình tự, thủ tục đầu tư như: Trình tự thiết kế công trình theo các bước đã được quy định; hồ sơ thiết kế, dự toán phải được thẩm tra, thẩm định trước khi phê duyệt; điều kiện khởi công công trình; các quy định khác (nếu có).

- Kiểm tra nội dung các văn bản quy định về thủ tục đầu tư. So sánh về quy mô, mức độ, chỉ tiêu với các văn bản, thủ tục khác của công trình đầu tư đã ban hành trước có tính pháp lý cao hơn, như:

+ Dự toán xây dựng công trình phải phù hợp với tổng mức đầu tư và không được vượt tổng mức đầu tư;

+ Hợp đồng trong hoạt động xây dựng phải phù hợp với Luật Xây dựng, các văn bản hướng dẫn và các văn bản liên quan, như: công việc phải thực hiện; chất lượng công việc; thời gian khởi công, hoàn thành; điều kiện nghiệm thu thanh toán; giá hợp đồng, thưởng phạt hợp đồng...;

+ Kiểm tra thủ tục thanh lý hợp đồng.

- Kiểm tra hồ sơ thủ tục đấu thầu hoặc chỉ định thầu về tính đầy đủ, đúng đắn, hợp lệ... theo đúng quy định của luật pháp (Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn).

- Kiểm tra sự phù hợp của việc thay đổi thiết kế, kiểm toán khối lượng phát sinh (các lệnh thay đổi) với chế độ, hồ sơ dự thầu và các quy định của hợp đồng.

*** Kiểm tra công tác nghiệm thu, quyết toán, đưa công trình vào khai thác sử dụng:**

- Hồ sơ nghiệm thu: Kiểm tra các biên bản nghiệm thu công việc, bộ phận, giai đoạn, hạng mục, toàn bộ công trình đầu tư;

- Kiểm tra hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định;

- Kiểm tra việc lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành theo quy định;

*** Kiểm toán việc chấp hành chế độ tài chính kế toán của nhà nước:**

- Công tác quản lý tài chính

+ Kiểm toán việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư của công trình: vốn ngân sách nhà nước, vốn vay, vốn khác;

+ Kiểm toán việc tuân thủ các thủ tục giải ngân, thanh toán: căn cứ vào chế độ và quy định của hợp đồng kiểm tra trình tự, thủ tục thanh toán;

+ Kiểm toán việc tuân thủ quy định của công trình;

- Công tác kế toán

+ Việc đối chiếu công nợ, thanh toán đối với các nhà thầu, với cơ quan cấp phát, cho vay;

+ Việc tuân thủ chế độ kế toán chủ đầu tư về chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài khoản kế toán, báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính.

*** Kiểm toán công tác quản lý tiến độ:**

- Xác định thời gian chậm tiến độ theo từng công việc từ lập công trình đến thi công xây lắp, hoàn thành bàn giao các hạng mục và toàn bộ công trình theo nội dung hợp đồng đã ký kết;

- Thời gian chậm tiến độ công trình theo kế hoạch ban đầu;

- Xác định nguyên nhân khách quan, chủ quan;

- Đánh giá việc xử lý chậm tiến độ của chủ đầu tư;

- Kiến nghị xử lý vi phạm.

2.2.2.2. Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư thực hiện:

* Kiểm toán nguồn vốn đầu tư :

- Kiểm tra tính đầy đủ của nguồn vốn đã đầu tư: Chứng từ, sổ kế toán, thực hiện đối chiếu số vốn đã cấp, cho vay, thanh toán do chủ đầu tư đã báo cáo với số xác nhận của cơ quan cấp vốn, cho vay, thanh toán liên quan; trường hợp nhận vốn bằng ngoại tệ phải thực hiện kiểm tra việc quy đổi theo tỷ giá quy định tại thời điểm phát sinh;

- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của các nguồn vốn đầu tư đã sử dụng;

- Kiểm tra sự phù hợp trong việc sử dụng các loại nguồn vốn đầu tư so với cơ cấu xác định trong quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền.

* Kiểm toán chi phí đầu tư:

- Khi tiến hành kiểm toán, kiểm toán viên phải nghiên cứu kỹ hồ sơ, bản vẽ thiết kế, hoàn công và các tài liệu có liên quan, chọn mẫu những khối lượng xây lắp có giá trị lớn, những phần công việc có nhiều khả năng trùng lắp để đi sâu kiểm tra chi tiết.

- Kiểm tra thực tế tại hiện trường: kiểm tra tổng thể công trình về khối lượng, chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật công trình...; chọn mẫu một số công việc, hạng mục, kiểm tra kích thước thông qua các phương pháp đo, đếm ...; kiểm tra quy cách phẩm chất vật tư, vật liệu; sử dụng các thiết bị kiểm tra sự phù hợp của thực tế với bản vẽ hoàn công, biên bản nghiệm thu kỹ thuật và nhật ký thi công; kiểm tra xem xét địa điểm, địa hình, địa vật công trình để xác định điều kiện áp dụng các hệ số vận chuyển, khoảng cách vận chuyển trong quyết toán so với thực tế thi công.

- Kiểm tra việc tính khối lượng và việc lập đơn giá xây lắp trong thanh toán, quyết toán: Căn cứ thiết kế, bản vẽ hoàn công, biên bản nghiệm thu kỹ thuật, nhật ký thi công, các kết quả kiểm tra hiện trường tính toán lại khối lượng so với số liệu trong thanh toán, quyết toán; kiểm tra đơn giá xây lắp trong thanh toán, quyết toán giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành theo từng trường hợp cụ thể, phụ thuộc vào hình thức hợp đồng giao nhận thầu: Hợp đồng trọn gói, hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, hợp đồng theo đơn giá cố định, hợp đồng theo thời gian; hợp đồng theo tỷ lệ (%); tính hợp pháp của các trường hợp có sự thay đổi thiết kế và chủng loại vật liệu trong quá trình thi công làm thay đổi giá quyết toán so với giá trúng thầu; việc áp dụng các phụ phí xây lắp theo chế độ quy định cho từng thời kỳ như chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế GTGT; đối với chi phí đầu tư phát sinh, thực hiện kiểm toán theo các điều kiện nêu trong hợp đồng và các tài liệu khác có liên quan.

- Sử dụng các phương tiện kỹ thuật đặc biệt hoặc trưng cầu tư vấn giám định: Trong trường hợp đặc biệt, nếu có nghi ngờ về chất lượng xây dựng đã nghiệm thu thanh toán mà khó có thể xác định được ngay bằng mắt thường, những công việc đòi hỏi chuyên môn sâu có thể thuê các phương tiện kỹ thuật đặc biệt hoặc thuê chuyên gia khi được sự đồng ý của lãnh đạo Kiểm toán Nhà nước.

2.2.2.3. Kiểm toán chi phí khác

- Kiểm toán nhóm chi phí theo định mức: Căn cứ vào việc áp dụng định mức, tỷ lệ quy định; điều kiện cam kết của hợp đồng thực hiện kiểm tra chi phí lập công trình và báo cáo đầu tư; chi phí và lệ phí thẩm định công trình, báo cáo đầu tư; chi phí khảo sát xây dựng, thiết kế công trình, chi phí mô hình thí nghiệm; chi phí thẩm định thiết kế, dự toán công trình; chi phí lập hồ sơ mời thầu, chi phí cho việc phân tích, đánh giá kết quả đấu thầu; chi phí giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị; chi phí thẩm tra và phê duyệt quyết toán công trình...

* Kiểm toán chi phí đầu tư tính vào giá trị công trình :

- Xác định chi phí đầu tư tính vào giá trị công trình theo phương pháp: Lấy chi phí đầu tư sau khi kiểm toán trừ chi phí đầu tư không tính vào giá trị công trình;

- Cách xác định chi phí đầu tư không tính vào giá trị công trình trên cơ sở các căn cứ đánh giá thiệt hại (kiểm kê tài sản và giá trị thiệt hại của Hội đồng kiểm kê cơ sở...); đối chiếu với giá trị khối lượng công trình được nghiệm thu; kiểm tra tính đúng đắn của quyết định huỷ bỏ; kiểm tra các căn cứ để tính giá trị khối lượng huỷ bỏ (khối lượng, đơn giá...).

* Kiểm toán giá trị tài sản bàn giao cho sản xuất sử dụng:

- Kiểm tra danh mục tài sản bàn giao, bao gồm cả tài sản cố định và tài sản lưu động cho các đối tượng quản lý;

- Kiểm tra tính đúng đắn của việc phân loại giá trị tài sản cố định, tài sản lưu động bàn giao cho sản xuất sử dụng. Phát hiện những trường hợp phân loại không đúng giữa tài sản cố định và tài sản lưu động;

- Kiểm tra tính đúng đắn của giá trị tài sản bàn giao cho các đối tượng sử dụng và mục đích sử dụng: Chi phí đầu tư bàn giao cho đơn vị sử dụng là chi phí đầu tư sau khi đã được kiểm toán loại trừ những chi phí không hợp lý, bổ sung phần thiếu sót hoặc nhận bàn giao chi phí đầu tư của công trình khác; một công trình hoàn thành có thể bàn giao cho nhiều đối tượng sử dụng.

2.4. Kết thúc kiểm toán:

Trong giai đoạn kết thúc kiểm toán, nhà thầu phải thực hiện các thủ tục sau:

- Phân tích, soát xét tổng thể kết quả cuộc kiểm toán.
- Lập báo cáo kiểm toán (gồm báo cáo dự thảo từng đợt kiểm toán, báo cáo chính thức).
- Xử lý các công việc phát sinh sau khi phát hành báo cáo kiểm toán.

a) Phân tích, soát xét tổng thể kết quả cuộc kiểm toán:

- Quy trình phân tích được thực hiện từ khi lập Kế hoạch kiểm toán, quá trình thực hiện kiểm toán nhằm đưa ra kết luận về tính trung thực và hợp lý của Báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành; chỉ ra được những điểm cần phải kiểm tra bổ sung; phát hiện những chênh lệch trọng yếu hoặc mối liên hệ mâu thuẫn thì kiểm toán viên phải thực hiện kiểm tra bổ sung để hoàn chỉnh báo cáo kiểm toán.

Thực hiện quy trình phân tích, soát xét tổng thể kết quả cuộc kiểm toán nhằm giúp kiểm toán viên xác định, đưa ra ý kiến đánh giá về mức độ phù hợp của Báo cáo quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành so với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hiện hành, mức độ trung thực, hợp lý của số liệu quyết toán vốn đầu tư cũng như việc tuân thủ trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình đầu tư xây dựng công trình.

b) Lập báo cáo kiểm toán:

Báo cáo kiểm toán phải được lập và trình bày theo những nội dung quy định tại Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000 và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Thư quản lý (nếu có) là báo cáo của kiểm toán viên nêu lên các vấn đề đã phát hiện trong quá trình kiểm toán, giúp Bên mời thầu, chủ đầu tư hoàn thiện hơn nữa về công tác quản lý công trình nói chung và quản lý tài chính nói riêng. Mỗi vấn đề trong thư quản lý được trình bày theo các khía cạnh thực tế, ảnh hưởng, đề xuất của kiểm toán viên và ý kiến phản hồi của Bên mời thầu.

Báo cáo kiểm toán chính thức phải được Bên mời thầu chấp thuận bằng văn bản, để phát hành kiểm toán chính thức nhà thầu phải thực hiện theo trình tự sau:

- Dự thảo Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý (nếu có);
- Hai bên trao đổi thống nhất Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý (nếu có) về số liệu kiểm toán;
- Nhà thầu hoàn thiện Báo cáo kiểm toán;
- Công bố, phát hành chính thức.

Báo cáo kiểm toán phải có chữ ký của kiểm toán viên hành nghề thực hiện kiểm toán và người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp kiểm toán hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

c) Xử lý các công việc phát sinh sau khi phát hành báo cáo kiểm toán.

Sau ngày công bố Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành, nếu kiểm toán viên và nhà thầu nhận thấy có sai sót trong kết quả kiểm toán hoặc có sự kiện phát sinh làm ảnh hưởng trọng yếu đến kết luận kiểm toán đã công bố thì kiểm toán viên và nhà thầu phải có các biện pháp xử lý theo quy định của Chuẩn mực kiểm toán số 1000 và phải được sự chấp thuận của Bên mời thầu.

2.5. Quy trình kiểm toán:

Đề xuất các quy trình kiểm toán để thực hiện các nội dung yêu cầu cụ thể trên, quy trình phải được cụ thể, rõ ràng và phù hợp với từng nội dung yêu cầu. Quy trình phải được lập trên cơ sở các quy định của Luật kiểm toán Nhà nước, Hệ thống chuẩn mực kiểm toán Nhà nước, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và phải phù hợp với quy mô, tính chất của công trình.

Quy trình kiểm toán phải đưa ra được những công việc cụ thể, mang tính đặc thù đối với kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành.

2.6. Kiểm soát chất lượng kiểm toán:

Nhà thầu phải thiết lập một cơ chế kiểm soát chất lượng kiểm toán chặt chẽ, có hiệu quả, nhằm đánh giá một cách khách quan về các đánh giá quan trọng mà kiểm toán viên đã thực hiện và các kết quả mà họ đưa ra trong quá trình lập báo cáo kiểm toán trước khi phát hành chính thức. Việc kiểm soát chất lượng sản phẩm kiểm toán nhằm bảo đảm rằng kết quả kiểm toán của nhà thầu là hoàn toàn đảm bảo chất lượng.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Các báo cáo phải nộp:

Sau khi kết thúc kiểm toán, Nhà thầu kiểm toán sẽ cung cấp cho Chủ đầu tư 04 bộ báo cáo kiểm toán độc lập chính thức kèm theo báo cáo quyết toán công trình hoàn thành đã được kiểm toán bằng tiếng Việt (Bên mời thầu giữ 03 bộ, nhà thầu giữ 01 bộ), 01 bộ thư quản lý bằng Tiếng Việt (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và các kiểm soát nội bộ của Bên mời thầu.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của luật kiểm toán độc lập, chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và các quy định pháp lý khác có liên quan.

2. Thời gian thực hiện: Quý III/2025

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu được nêu trong Tiêu chuẩn đánh giá E- HSDT (Mục 2 – chương III).

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

Cung cấp đầy đủ tài liệu cần thiết có liên quan, phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện công việc kiểm toán;

Bố trí những người có trách nhiệm và chuyên môn làm việc với nhà thầu kiểm toán.

Cùng hợp tác với nhà thầu và tạo điều kiện đến mức tối đa cho nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng;

Phối hợp với các đơn vị liên quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi để Nhà thầu tư vấn thực hiện hợp đồng đạt kết quả yêu cầu;

Tổ chức đi thực địa vùng xây dựng công trình khi có yêu cầu của nhà thầu;

Thông báo cho Nhà thầu tư vấn để giải trình kết quả thực hiện gói thầu trong quá trình thẩm định và phê duyệt;

Khi có đầy đủ hồ sơ kiểm toán tổ chức nghiệm thu và thanh toán theo quy định hiện hành;

Cùng bàn bạc và đi đến thống nhất trước khi quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến phạm vi công việc của nhà thầu;

Thực hiện biện pháp khắc phục các tồn tại được phát hiện trong quá trình kiểm toán;

Sau khi hồ sơ kiểm toán được nghiệm thu, Bên mời thầu soát xét và trình chủ đầu tư phê duyệt Báo cáo quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành.